

Bản án số: 55/2017/ HNGĐ-ST
Ngày: 19/9/2017
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN- TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Phụng.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên - tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên:* Không tham gia phiên tòa.

Ngày 19/9/2017 tại Hội trường, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 507/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017 về việc “ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69 /2017/QĐXXST – HNGĐ ngày 01/9/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Hồng N, sinh năm 1993.

HKTT: Tổ F, P. H, Tp. TH, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Anh Lã Sơn T, sinh năm 1993.

HKTT: Tổ G, P. Đ, TP. TH, tỉnh Thái Nguyên

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 24/7/2017 và các bản khai tại Tòa án chị Vũ Thị Hồng N (nguyên đơn) trình bày:

Chị và anh Lã Sơn T kết hôn năm 2011, có tổ chức đám cưới theo nghi thức truyền thống của dân tộc nhưng đến năm 2013 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố TH, hai bên tự nguyện. Trong quá trình chung

sống chị và anh T luôn bất đồng quan điểm nhưng đều cố gắng sống vì con. Anh chị có hai con chung là Lã T Q, sinh ngày 15/10/2011 và Lã Đăng Qg, sinh ngày 02/2/2016. Thời gian sau, anh T sinh ra ăn chơi đàn đúm bạn bè và quan hệ bất chính với những cô gái khác. Tình cảm anh chị ngày càng mâu thuẫn nên không thể chung sống được nữa mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng anh T không thay đổi. Chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh T do không còn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng đã ở mức trầm trọng không cải thiện, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Toà án giải quyết cho được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Lã T Q, sinh ngày 15/10/2011 và Lã Đăng Qg, sinh ngày 02/2/2016. Chị N đề nghị được nuôi 02 con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài liệu chứng cứ: Chị N đã giao nộp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ: Đăng ký kết hôn giữa chị N, anh T (bản chính); Giấy khai sinh con chung (bản công chứng); Sổ hộ khẩu chị N; sổ hộ khẩu anh T (công chứng); chứng minh nhân dân (công chứng);.

Bị đơn anh Lã Sơn T tại bản tự khai đề ngày 07/8/2017 và đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 08/9/2017 trình bày: Anh T thừa nhận lời khai của chị N về thời gian đăng ký kết hôn và con chung là đúng. Anh T đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh T đồng ý để chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Lã T Q, sinh ngày 15/10/2011 và Lã Đăng Qg, sinh ngày 02/2/2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh sẽ cấp dưỡng nuôi con theo khả năng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành lấy lời khai, hòa giải nhưng anh T xin vắng mặt tại các phiên hòa giải và có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do đi làm ăn xa. Vì vậy vụ án phải được đưa ra xét xử ngày hôm nay.

Trong phần tranh tụng, chị N giữ nguyên quan điểm khởi kiện là đề nghị được ly hôn với anh T, đề nghị được nuôi 02 con chung Lã T Q, sinh ngày 15/10/2011 và Lã Đăng Qg, sinh ngày 02/2/2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con; không đề nghị giải quyết phần tài sản chung, công nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Nguyên đơn chị Vũ Thị Hồng N và bị đơn anh Lã Sơn T đều đang cư trú tại TP. TH, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ Điều 28; Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên là đúng quy định. Các tài liệu chứng cứ các bên nộp cho tòa án đều đảm bảo theo quy định của bộ luật tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh T có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị Hồng N và anh Lã Sơn T là hợp pháp. Do bất đồng quan điểm sống, anh T mãi chơi, đàn đúm bạn bè và có quan hệ bất chính với những cô gái khác không quan tâm đến vợ con nên xảy ra mâu thuẫn vợ chồng mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên can nhưng anh T không thay đổi. Như vậy, có thể khẳng định tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh T là mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị N đề nghị ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

Về con chung: Có 02 con chung là Lã T Q, sinh ngày 15/10/2011 và Lã Đăng Qg, sinh ngày 02/2/2016. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị N và anh T nhất trí thỏa thuận chị N sẽ trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là 02 con chung là Lã T Q và Lã Đăng Qg cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh T sẽ cấp dưỡng nuôi cháu theo khả năng. Tại phiên tòa hôm nay chị N giữ nguyên yêu cầu trên.

Hội đồng xét xử thấy ý kiến của hai bên của hai bên là tự nguyện, anh T đi làm ăn xa, nên chấp nhận yêu cầu của chị N, giao 02 cháu Lã T Q, sinh ngày 15/10/2011 và Lã Đăng Qg, sinh ngày 02/2/2016 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung Tòa án không giải quyết vì chị N không có yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét giải quyết do hai bên không có yêu cầu.

Về án phí: Chị Vũ Thị Hồng N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28; Điều 35, Điều 39; Điều 147; Khoản 1 Điều 227 BLTTDS năm 2015. Áp dụng Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí năm 2016; Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị Hồng N. Cho chị Vũ Thị Hồng N được ly hôn với anh Lã Sơn T.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Lã T Q, sinh ngày 15/10/2011 và Lã Đăng Qg, sinh ngày 02/2/2016 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung Tòa án không giải quyết vì chị N không có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Tòa án không giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

4. Án phí: Chị Vũ Thị Hồng N phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0005401 ngày 27/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên ;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- UBND nơi ND, BD cư trú;
- Các DS;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

